

Trồng Thanh Long ruột đỏ ở Nam Hà huyện Lâm Hà

Giống thanh long ruột đỏ do Viện Cây ăn quả miền Nam lai tạo và được trồng nhiều ở Bình Thuận. Cây sinh trưởng rất mạnh, cành to và dài, năng suất rất cao, cho trái quanh năm, trái to (trọng lượng trung bình từ 0,4 - 0,8 kg), tai quả dày và xanh mướt với chóp tai màu đỏ. Quả chín có màu đỏ tươi và bóng đẹp, thịt quả đỏ có mùi thơm, vị ngọt thanh, ruột cơm chắc, giòn, giá trị dinh dưỡng cao... được người tiêu dùng ưa chuộng. Hiện giống thanh long ruột đỏ quý giá này đã được đưa về trồng thành công ở vùng đất đỏ bazan Nam Hà, Lâm Hà, mở ra một hướng đi mới cho bà con nông dân địa phương nơi đây.

Sau nhiều năm miệt mài tìm hướng đi mới trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao thu nhập cho gia đình, ông Lê Văn Phẩm - xã Nam Hà đã đưa giống thanh long đỏ từ Bình Thuận về trồng thành công tại đất Nam Hà.

Lúc đầu ông chỉ trồng thử vài cây xen cà phê và thấy loài thanh long ruột đỏ phát triển tốt nên đã mạnh dạn đưa về trồng thành mô hình tại địa phương. Hiện nay, gia đình ông Phẩm đã trồng gần 300 trụ và đã cho thu hoạch lứa đầu tiên; ông đang tiếp tục trồng thêm 300 trụ nữa, mỗi trụ ước tính đầu tư ban đầu khoảng 300 ngàn đồng.

Sau khi trồng hơn 10 tháng thì cây bắt đầu ra trái và cho thu hoạch. Cách trồng và chăm sóc thanh long ruột đỏ không khác biệt mấy so với thanh long ruột trắng. Hiện, đã có khá nhiều đơn vị và cá nhân đến trang trại của gia đình ông Phẩm để tìm hiểu và trao đổi kinh nghiệm trồng thanh long.

Với những thành công bước đầu, hiện nay gia đình ông Lê Văn Phẩm đang tiếp tục nhân rộng mô hình, đúc rút kinh nghiệm để hướng dẫn giúp đỡ bà con nông dân địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Ông Lê Văn Phẩm cho biết: "Mới đầu phá cà phê đưa cây thanh long ruột đỏ về trồng, nhiều người không tin là loại cây này phát triển được nơi đây. Vì xưa nay thanh long thường được trồng ở các vùng xứ nóng ven biển như Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An... Đến nay tôi đã tự tin với cây trồng này và tiếp tục chuyển từ cà phê sang trồng thanh long ruột đỏ". Theo lão nông Lê Văn Phẩm thì thanh long ruột đỏ trồng tại Nam Hà không chỉ phát triển tốt mà còn có nhiều lợi thế so với vùng đất Bình Thuận. Những người cung cấp giống cho ông ở Bình Thuận nói rằng, cây thanh long đỏ phải sau 11 tháng trồng mới cho thu hoạch, nhưng gia đình ông chỉ trồng hơn 10 tháng đã cho quả. Và quả thanh long ruột đỏ do ông trồng có trọng lượng từ 0,6 - 1 kg, cao hơn ở Bình Thuận mà chất lượng không thua kém.

Theo các hộ dân đã trồng thanh long ruột đỏ ở Bình Thuận cho biết, tuy cách trồng và chăm sóc chẳng khác mấy nhưng giá bán thì thanh long ruột đỏ cao gấp 3 đến 4 lần so với thanh long ruột trắng bình thường. Chính vì vậy mà thanh long ruột đỏ chủ yếu được bán ở các siêu thị lớn và xuất khẩu là chính. Hiện nay, do mới thu hoạch lứa đầu với số lượng còn khiêm tốn nên gia đình ông Phẩm chỉ bán nhỏ lẻ ở chợ với giá 30 - 40 ngàn đồng/1 kg. Ông phẩm cũng đã đi tìm hiểu thị trường đầu ra tại các điểm mua bán trái cây ở Đà Lạt, họ sẵn sàng thu mua với số lượng lớn. Còn nếu sản xuất với quy mô lớn thì ông sẽ gọi đầu mối ở Bình Thuận lên để hợp đồng thu mua xuất khẩu, tạo đầu ra ổn định. Theo ước tính sơ bộ, với 600 trụ thanh long ruột đỏ của nhà ông Phẩm, mỗi vụ thu hoạch sẽ cho thu nhập hơn 1 trăm triệu đồng và khi cây phát triển tốt, mỗi năm có thể cho thu hoạch 4 vụ.

Ông Tạ Quang Việt - Chủ tịch Hội Nông dân xã Nam Hà cho biết: "Đưa thanh long ruột đỏ về trồng tại địa phương là một việc làm táo bạo của các hộ dân nơi đây. Chúng tôi sẽ theo dõi và động viên khuyến khích những hộ dân này tiếp tục trồng thí điểm thành công để nhân rộng mô hình cho bà con nông dân địa phương".

Bà con có nhu cầu xin liên hệ theo địa chỉ: ông Lê Văn Phẩm - xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, điện thoại 063 3852652.

Theo Báo Lâm Đồng Online

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 11/2011

Nguy cơ bùng phát dịch sâu róm đỏ trên cây điều

Từ giữa tháng 8/2011, sâu róm đỏ đã gây hại cục bộ trên diện tích điều trồng tại huyện Đa Huoai. Riêng ở thị trấn Madagui, sâu róm gây hại mạnh trên 500 ha điều, có nơi mật độ lên đến 26 con/cành. Tại các huyện Đa Tềh, Cát Tiên và các huyện lân cận thuộc tỉnh Bình Phước cũng đã xuất hiện sâu róm đỏ trên cây điều. Trước tình hình này, huyện Đa Huoai đã tăng cường các biện pháp phòng chống dịch, nhưng hiệu quả không cao và có nguy cơ bùng phát.

Ông Lê Văn Nam - Trưởng phòng NN&PTNT huyện Đa Huoai cho biết, thực tế hiệu lực của cả 2 loại thuốc Spectox và Aroza đều đã được Chi cục Bảo vệ Thực vật phun xịt thử nghiệm và thấy hiệu quả khá cao (70-80% sâu chết). Tuy nhiên, do thời tiết mưa lớn, diện tích bị sâu hại nhiều nên khó khống chế dịch. Trước tình hình đó, Chi cục Bảo vệ Thực vật đã cấp 216 lít thuốc mới (nhãn hiệu Pertox 5EC) để phun xịt cho 286 ha điều bị ảnh hưởng nặng nhất ở khu 6 và khu 8, thị trấn Madagui.

UBND huyện đã vận động nông dân chủ động phòng trừ sâu róm đỏ gây hại điều. Đồng thời, khuyến cáo nông dân chủ động mua thuốc trừ ngay khi mới phát hiện, nhằm tiêu diệt gọn không để phát sinh lứa sâu tiếp theo.

Theo nhận định của Trung tâm Nông nghiệp huyện Đa Huoai, với tuổi sâu, mật độ và diện tích gây hại như trên thì thời gian tới sâu róm đỏ sẽ phát tán, lây lan ra diện rộng, làm ảnh hưởng mạnh đến sinh trưởng, phát triển và năng suất vụ điều 2011-2012.

Trong kho dữ liệu Khoa học Công nghệ tại các điểm thông tin KHCN phục vụ NNNT có nhiều tài liệu đề cập đến sâu róm đỏ cùng nhiều loại sâu bệnh hại khác và cách phòng trừ, bà con có thể tìm đọc và tham khảo.

Theo Báo Lâm Đồng

Một số điều cần biết về sâu róm đỏ hại cây điều

Sâu róm đỏ (*Cricula trifenestrata Helfer*): Sâu róm đỏ là loài côn trùng biến thái không hoàn toàn:

Trứng → Sâu non → Nhộng → Trưởng thành

Đặc điểm gây hại và tập tính

Sâu non tuổi 1, 2: Sau khi trứng nở, sống tập trung mật dưới lá điều. Mức độ hại lúc này không đáng kể, thức ăn của chúng chủ yếu là phần thịt lá, lúc này chúng ăn chừa lại gân lá.

Sâu tuổi 3 trở đi ăn cả phần gân lá.

Từ giữa tuổi, 3 sâu bắt đầu ăn mạnh, sống quần tụ thành từng đám vì vậy có sức phá hại rất mạnh.

Sâu non tuổi 5: Phá hại rất mạnh, ăn tới tận cuống lá làm cho cành lá trở trụi

Sâu non sống tập trung thành từng đám cho đến khi hóa nhộng. Sâu trưởng thành thường bay vào nơi có ánh sáng đèn.

Vòng đời của sâu róm đỏ

Thời gian hoàn thành 1 vòng đời của sâu róm đỏ tùy thuộc nhiệt độ của từng vùng và từng mùa, nhưng trung bình 56-59 ngày. Trong đó: Giai đoạn trứng - 11 ngày; sâu non: 24-25 ngày, là giai đoạn sâu róm đỏ gây hại cho cây; Giai đoạn trưởng thành: 2-3 ngày.

Sâu róm đỏ có 4-5 thế hệ/năm. Dịch sâu thường xảy ra ở lứa tuổi thứ 3 và thứ 4 (từ tháng 7-11 hàng năm).

Phát hiện

+ Có thể phát hiện sâu non trên cây bằng cách quan sát xem có phân sâu (còn tươi, có màu vàng xanh) ở dưới gốc cây.
+ Phát hiện sâu trưởng thành bằng ánh sáng đèn để xác định thời gian vũ hóa của sâu róm đỏ.

Phòng trừ bằng biện pháp thủ công

Do sâu róm đỏ non thường sống quần tụ nên dễ dàng diệt trừ bằng cách bắt sâu non và kén trên cây đem đốt hoặc chôn. Đối với những cây điều thấp có thể đốt sâu bằng cách dùng giẻ tẩm dầu cho vào ống bơ sau đó dùng cây sào hơ lên chỗ có đám sâu hoặc nhộng.

Dùng ánh sáng đèn để diệt bươm sâu róm đỏ. Dựa vào thời gian vũ hóa, ta đặt bẫy đèn để diệt trưởng thành của sâu róm đỏ (thời gian đặt bẫy đèn từ 12 giờ đêm đến 5 giờ sáng hôm sau).



ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế / Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố



Hiện nay, tại kho dữ liệu khoa học công nghệ tại các điểm thông tin phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có gần 200 tài liệu liên quan đến cây chè. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế / Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố.

- Quy trình kỹ thuật thâm canh chè an toàn
- Cây chè - Kỹ thuật trồng
- Kỹ thuật gieo trồng chế biến chè và cà phê
- Ứng dụng giống chè năng suất cao ra diện rộng
- Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch chè
- Phim: Kỹ thuật trồng chè chất lượng cao

Quy trình phòng chống dịch hại tổng hợp sâu bệnh hại chè (IPM) trong sản xuất chè búp tươi an toàn

(Tiếp theo số 10)

Hái chè đúng kỹ thuật:

+ Đối với chè 1 tuổi, tiến hành bấm ngọn những cây cao 60 cm trở lên vào tháng 10.

+ Đối với chè 2 tuổi, hái búp cách mặt đất 50 cm trở lên đối với cây to khỏe. Sau đốn lần thứ nhất: đợt 1 hái cách mặt đất 40-45 cm, tạo mặt phẳng nghiêng theo sườn dốc; đợt 2 hái búp chừa 2 lá và lá cá. Sau đốn lần 2: đợt 1 hái cao hơn chè đốn lần thứ nhất 25-30 cm, các đợt sau hái như hái ở chè đốn lần thứ nhất.

Hái chè ở giai đoạn kinh doanh: khi trên tán có 30% số búp đủ tiêu chuẩn thì hái. Hái tằm và 2-3 lá non. Chỉ hái búp đủ tiêu chuẩn, không bỏ sót, không để quá lứa, cứ 10-15 ngày hái một lần. Trong vụ xuân (tháng 3-4) hái chừa cao 10 cm tính từ vết đốn. Sau mỗi lần hái tạo tán bằng.



2. Biện pháp sinh học

2.1. Bảo vệ và phát triển quần thể thiên địch tự nhiên có sẵn trên nương chè, cần:

- Để cho các loài gây hại tồn tại ở mật độ thấp dưới mức gây hại kinh tế, không gây ảnh hưởng tới năng suất chè.

- Áp dụng các biện pháp canh tác hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho cây chè sinh trưởng và phát triển, làm tăng khả năng chống chịu sâu bệnh của cây chè, tạo điều kiện thuận lợi cho thiên địch đến cư trú, góp phần giảm nhu cầu phải dùng thuốc hóa học.

- Bảo đảm tính đa dạng thực vật trong hệ sinh thái cây chè: cây che bóng, cây trồng xen tạo điều kiện cho thiên địch có thành phần loài phong phú hơn; duy trì những loại cây hoa có mật (đặc biệt là cây hoa cúc lợn) xung quanh nương chè để hấp dẫn thiên địch đến cư trú và phát triển.

- Không sử dụng thuốc hóa học bữa bãi, dùng thuốc đặc hiệu hoặc có phổ tác động hẹp, ít độc với thiên địch mà có hiệu quả cao với sâu hại; chỉ phun vào nơi có mật độ sâu và mức độ bệnh cao hơn ngưỡng gây hại kinh tế.

2.2. Tăng cường sử dụng các chế phẩm sinh học và thảo mộc:

Sử dụng chế phẩm sinh học từ nấm *Beauveria bassiana* để trừ rầy xanh, bọ xít muỗi,...; Chế phẩm Bt để trừ các sâu miệng nhai (sâu cuốn lá chè, bọ net chè, sâu chùm,...) hoặc Bitadin để trừ nhện đỏ nâu, rầy xanh.

Sử dụng chế phẩm thảo mộc và có nguồn gốc sinh học (như Sukopi, SH01, Xanh green, Sông Lam 333, Deris, Rotox,...) và dầu khoáng BVTV để trừ dịch hại chính trên cây chè.

Sử dụng chế phẩm sinh học từ nấm đối kháng *Trichoderma* spp. để trừ một số vi sinh vật ở trong đất gây bệnh cho cây chè.

Thu những cá thể sâu hại chè bị chết bệnh đem nghiền nát, hòa với nước lã sạch và phun lên những nơi có các loài sâu hại đó.

Nghiên cứu áp dụng nuôi một số loài bắt mồi ăn thịt (bọ rùa, cánh cứng ngắn *Oligota* sp., nhện nhỏ *Amblyseius* sp.,...) và thả vào hệ sinh thái cây chè để trừ rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện nhỏ.

3. Các biện pháp thủ công

Thu bắt sâu chùm, sâu non tuổi 1-2 của sâu róm chè, bọ xít non của bọ xít hoa khi chúng còn sống tập trung; nhổ cỏ ở gốc chè 1 năm tuổi.

Hái bỏ những lá chè, búp chè bị sâu cuốn lá non, sâu cuốn tổ, sâu xếp lá, sâu kèn.

Cắt tia cành chè bị sâu đục thân mình đỏ, rệp sáp, bệnh loét, sùi cành. Đào bỏ cây chè bị bệnh chết loang. Phát cỏ dại trong nương chè.

Dùng bẫy đèn thu bắt các loài rầy; một số loài cánh vảy, rệp muội, bọ phấn, bọ cánh tơ.

4. Biện pháp hóa học

Thuốc hóa học phải được sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng:

4.1. Đúng lúc

Thuốc hóa học dùng theo ngưỡng phòng trừ. Chỉ dùng thuốc hóa học khi mật độ rầy xanh đạt cao hơn 5 con/khay, bọ cánh tơ là 1-2 con/búp và nhện đỏ nâu cao hơn 5 con/lá. Lưu ý không phun thuốc tràn lan, chỉ phun những nơi sâu bệnh hại đạt ngưỡng phòng trừ.

Đảm bảo đúng thời gian cách ly quy định đối với từng loại thuốc để dư lượng thuốc trong sản phẩm chè mới ở dưới giới hạn tối đa cho phép.

4.2. Đúng thuốc

Cần trừ loài dịch hại nào thì chọn đúng thuốc khuyến cáo cho loài đó. Không dùng thuốc đã cấm hoặc không được phép sử dụng trên cây chè. Chỉ dùng thuốc được phép dùng trên cây chè do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định.

4.3. Đúng liều lượng, đúng nồng độ

Dùng theo liều lượng nhà sản xuất khuyến cáo cho từng loài sâu bệnh hại và cỏ dại.

4.4. Đúng phương pháp

Mỗi dạng chế phẩm thuốc BVTV được dùng theo một phương pháp nhất định, dùng theo phương pháp nhà sản xuất khuyến cáo.

5. Thăm đồng thường xuyên

Hàng tuần phải thăm nương chè, quan sát kỹ, ghi nhận các thông tin về hiện trạng và xu thế phát triển của sâu bệnh, cỏ dại hại chè, của thiên địch; tình hình sinh trưởng, phát triển của cây chè; những biểu hiện cần bón phân hay tưới nước,... và tình hình thời tiết. Dựa vào những thông tin này, tiến hành phân tích sinh thái để chọn biện pháp tác động hợp lý khống chế dịch hại.

Kỹ thuật hái chè

Trong kỹ thuật hái chè, chú trọng 2 khâu chủ yếu là kỹ thuật chừa và kỹ thuật thu búp.

a. Kỹ thuật chừa:

+ Chừa theo thời vụ: Vụ xuân (tháng 3-4) chừa 1 lá cá + 2 lá thật, tạo tán bằng. Những đợt vượt cao hơn mặt tán thì hái sát lá cá.

Vụ hè thu (tháng 5-10) chừa 1 lá cá + 1 lá thật, tạo tán bằng. Những đợt vượt cao hơn mặt tán thì hái sát lá cá.

Vụ đông (tháng 11-12): tháng 11 hái chừa lá cá, tháng 12 hái cả lá cá.

+ Chừa theo tình trạng sinh trưởng nương chè:

- Nương chè sinh trưởng tốt chừa ít, sinh trưởng xấu chừa nhiều

- Nương chè đốn thấp chừa nhiều hơn chè đốn cao. Những vùng có độ ẩm cao, nương chè sinh trưởng tốt, có khả năng chủ động tưới nước có thể áp dụng chừa ngay từ đầu vụ với độ cao cách vết đốn từ 10 - 15 cm tùy theo khung đốn, sau đó hái liên tục không chừa.

b. Kỹ thuật thu búp:

Căn cứ vào yêu cầu chế biến mà có các hình thức thu búp như sau:

+ Hái nguyên tằm.

+ Hái 1 tằm + 1 lá.

+ Hái 1 tằm + 1, 2 lá.

+ Hái 1 tằm + 2 lá.

+ Hái 1 tằm + 2, 3 lá.

+ Hái 1 tằm + 3 lá.

+ Hái chè già (thường tận thu lá trắng, chè cuối vụ ít dùng).

Các hình thức hái khác nhau cho búp có độ dài, ngắn và độ non, già của búp khác nhau. Mức độ non, già của búp còn được quyết định bởi tỷ lệ bánh tẻ. Trong phân loại phẩm cấp chè búp tươi có quy định mức độ non, già và tiêu chuẩn phẩm cấp búp như sau:

Chè loại 1 (chè A): có từ 0-10% lá già, bánh tẻ.

Loại 2 (chè B): có từ 10-20% lá già, bánh tẻ.

Loại 3 (chè C): có từ 20-30% lá già, bánh tẻ.

Loại 4 (chè D): có từ 30-40% lá già, bánh tẻ.

Xác định % bánh tẻ bằng phương pháp bấm bẻ và cân trọng lượng.